

Na Son, ngày 3 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch Số: 507/KH-UBND, ngày 20/08/2025 của UBND xã Na Son về việc triển khai kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Mầm non Sao Mai xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025.

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Na Son được sáp nhập từ xã Na Son, Keo Lôm, Thị trấn Điện Biên Đông. Trường mầm non Sao Mai tuyển sinh 12 bản với 986 hộ gia đình và 8789 nhân khẩu có 5 dân tộc anh em cùng sinh sống, học sinh dân tộc chiếm 99,9%. Xã Na Son là xã khó khăn, là một xã thuần nông.

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của xã đã ổn định vào hoạt động từ ngày 1/7/2025. Đại hội Đảng ủy xã Núa Ngam đã thành công tốt đẹp. Đời sống của nhân dân được cải thiện, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo không ngừng phát triển đã góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và cho tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

1.1. Thuận lợi

Đảng ủy, UBND xã, các nhà trường rất chú trọng tới công tác tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác giáo dục học sinh.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên địa bàn đã được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ, UBND xã, sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã.

Việc giáo dục học sinh không dừng ở nhà trường mà đã được các cơ quan, đoàn thể trong xã, hội cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, học sinh đi học đúng độ tuổi nên nhận thức của trẻ tương đối đồng đều, chất lượng giáo dục ngày được nâng lên.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp, do vậy đã cuốn hút được học sinh đến trường. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Mạng lưới trường lớp ngày càng được mở rộng về quy mô, chất lượng giáo dục ngày được nâng lên, hàng năm trường đã huy động 100% số trẻ trong độ tuổi tiểu học ra lớp. Đội ngũ giáo viên luôn yên tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều.

Cơ sở vật chất trang thiết bị tương đối đầy đủ để phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

1.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ, một số lớp học tại điểm trường và công trình phụ đã xuống cấp, một số hạng mục chưa đầy đủ theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non.

Công tác XHH GD: Trình độ dân trí của nhân dân không đồng đều, đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn nhất là nhân dân ở các bản dân tộc H'Mông, Khơ mú, Thái do đó việc huy động đóng góp cho công tác tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn. Một số gia đình có bố, mẹ còn mắc tệ nạn xã hội do đó việc quan tâm đầu tư cho con em chưa đảm bảo.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025

2.1. Hệ thống trường, lớp học

Trường với quy mô trung bình, học tập trung tại các điểm trường, có tổng số 13 lớp với 304 học sinh. Nhà trường tuyển sinh các đối tượng trong độ tuổi mầm non của 10 bản của xã.

2.2. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động

- Năm học 2024 – 2025 tổng số: 13 lớp, học sinh học thực tế tại trường: 304 (trong đó nhà trẻ 97, mẫu giáo 207), tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 53% (tăng 0,3% so với chỉ tiêu giao), trẻ mẫu giáo: 219/219 đạt 100%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 73/73 đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần ở mức cao với 295/304 đạt 97%.

2.3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

Chất lượng chăm sóc

- Về cân nặng: Kênh BT: 288/304 Đạt tỷ lệ 94,7%; suy DD thể nhẹ cân: 16/304, tỷ lệ 5,3 %; suy DD thể nhẹ cân mức độ nặng 0.

- Chiều cao: Kênh BT: 289/304 Đạt tỷ lệ 95,1%; Suy DD thể thấp còi: 15/282 tỷ lệ 4,9%; Suy DD thể thấp còi mức độ nặng: 0, tỷ lệ 0%; Cao hơn so với tuổi: 0.

- Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: 304/304 Đạt tỷ lệ 100%; suy DD thể gầy còm 0; suy DD thể gầy còm mức độ nặng 0; thừa cân: 0.

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần: 304/304 đạt 100%.

- 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được khám chuyên khoa, kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

Chất lượng giáo dục :

Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm: Tổng số trẻ được đánh giá theo các MT: 304/304. Kết quả:

+ Số trẻ đạt 80% mục tiêu trở lên 304/304 đạt 100%

+ Số trẻ đạt dưới 80% mục tiêu: 0/304 tỉ lệ 0%

* Kết quả giáo dục lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu theo các tiêu chí đánh giá: 68/68 đạt 100%

- Tổng số trẻ đạt bé khỏe, bé ngoan: 279/304 đạt 98%

* **Chất lượng các hội thi**

Tham gia hội thi " Bé tài thông minh- nhanh trí ” cấp huyện đạt 01 giải nhì, 02 giải ba; 01 giải khuyến khích; 01 giải ba tài năng giải toàn đoàn.

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT.

2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp 13/ 19 đạt 68,4%. Trong đó giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 2, giáo viên dạy giỏi cấp huyện 9, giáo viên dạy giỏi cấp trường 2.

- 3/3 cán bộ quản lý được xếp loại tốt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; 11/19 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại tốt; 8/19 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá:

- 6/25 CB Giáo viên mầm non HTXS nhiệm vụ (đạt 16%); 21/25 CB-GV-NV Hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 84%)

2.5. Kết quả thực hiện chế độ chính sách của trung ương và của địa phương đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên và chính sách đối với nhà trường.

Thực hiện đúng đủ các chế độ lương và các khoản phụ cấp khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chi trả đúng đủ chế độ chính sách cho học sinh trong đó có nghị định Nghị định 81/2020/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

2.6. Tình hình thu chi ngân sách và huy động các nguồn tài chính năm 2024

Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách. Tổng thu, chi ngân sách cụ thể như sau:

Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính theo đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010, của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

Khó khăn: Việc huy động nguồn vốn địa phương gặp nhiều khó khăn không tập chung mất nhiều thời gian huy động,

Thuận lợi trong việc tự chủ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm TBDH theo đúng nhu cầu của nhà trường.

Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo:

Thực hiện tốt và đạt hiệu quả trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo năm 2024 đặc biệt là Dự án tăng cường tiếng việt.

2.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Có 15 phòng học, đáp ứng 100% so với nhu cầu.

Có 10 công trình vệ sinh đáp ứng 100% so với nhu cầu.

Trang thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu của công tác dạy và học.

2.8. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục

* Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND xã, Sở Giáo dục & Đào tạo Tỉnh Điện Biên. Sự ủng hộ nhiệt tình của Đảng ủy, chính quyền địa phương và các bậc cha mẹ học sinh, nhân dân trong xã về công tác xã hội hóa giáo dục.

* Khó khăn

Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã khó khăn, mức thu nhập của người dân còn rất thấp đời sống của nhân dân còn nghèo.

Hệ thống điện và thiết bị điện các lớp học đã xuống cấp hư hỏng nặng.

2.9. Công tác thông tin, truyền thông; những đổi mới, sáng tạo tiêu biểu của đơn vị

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác thông tin truyền truyền phổ biến các văn bản, chế độ chính sách, chủ trương của nhà nước tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trong nhà trường

Nhà trường đã phổ biến và tổ chức cho giáo viên lựa chọn những đổi mới

trong năm học và được giáo viên nhiệt tình tham gia (01đôi mới/1 giáo viên)

3. Đánh giá chung

Đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đã đạt được năm 2024.

Trong năm 2024 nhà trường thực hiện đạt chỉ tiêu cấp trên giao về quy mô tổ chức lớp học, huy động học sinh ra lớp (có biểu kèm theo).

Chất lượng chăm sóc, giáo dục đạt kết quả cao.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100%, trong đó giáo viên và cán bộ quản lý có 21/21đạt 100% trên chuẩn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Trong năm 2024-2025 nhà trường đã được UBND huyện Điện Biên Đông tặng giấy khen.

Những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải:

Thiết bị điện hỏng, cơ sở vật chất phòng học tại điểm Keo Lô 3 bị xuống cấp.

Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

Có được những thành tích trên là do nhà trường đã có sự quản lý hiệu quả, xây dựng kế hoạch sát thực, có tính khả thi. Phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng người đúng việc nên đã phát huy năng lực của từng thành viên.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình và sáng tạo, đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Bài học kinh nghiệm:

Kế hoạch được xây dựng dựa trên việc bàn bạc dân chủ của các thành viên, gắn trách nhiệm với quyền lợi của từng thành viên với tập thể, có kiểm tra giám sát thường xuyên. Các cá nhân được tự do sáng tạo để đạt được mục tiêu đề ra. Nhà trường nghiêm túc thu kết quả nghiêm túc, khách quan. Khen thưởng động viên kịp thời những nhân tố xuất sắc.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Trong năm học 2025-2026 trường Mầm non Sao Mía duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Phân đấu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những môi trường lành mạnh giúp học sinh học tập và rèn luyện, nơi giáo viên đặt niềm tin vào sự nghiệp của bản thân.

Duy trì giữ vững chuẩn phổ cập GDMNTNT.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà trường

2.1. Quy hoạch mạng lưới trường lớp

*** Mục tiêu:**

Năm học 2025-2026 nhà trường với tổng số 14/14 lớp thực hiện chương trình GDMN, trong đó: Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi và mẫu giáo ghép 3 độ tuổi : 9 lớp; lớp mẫu giáo 5 tuổi 6 lớp.

- 100% trẻ được học 2 buổi ngày; 299/299 trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt đạt 100%.

- Trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 95-100%.

- 100% trẻ đạt các mục tiêu giáo dục theo chủ đề.

- 86% trở lên số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan”.

Trẻ học 2 buổi /ngày: 299/299 trẻ

Tổng số trẻ bán trú: 299/299 trẻ

Trẻ 5 tuổi: 72 trẻ

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Nhà trường xây dựng mô hình “Trường mầm non hạnh phúc - xanh an toàn giao thông” linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của trường để trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện chương trình giữa các điểm trường.

Nhà trường chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

Nhà trường cần chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các điểm trường trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; phấn đấu nhà trường đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở

GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

2.2. Quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ em

* Mục tiêu:

100% trẻ ở trung tâm và các điểm trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

100% trẻ biết phòng tránh 1 số thiên tai và biến đổi khí hậu như: Các mùa trong năm, lũ lụt, mưa giông, sấm sét, mưa đá, cháy nổ, sạt lở đất.....

Phân đầu đạt Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Không để xảy ra bạo lực học đường trong nhà trường

Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 299/299 trẻ đạt 100%. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường

100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ

14/14 lớp đảm bảo về CSVC phục vụ hoạt động ăn ngủ của trẻ.

100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường

Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 299/299 trẻ đạt 100%

Trẻ đạt kênh bình thường về chiều cao và cân nặng đạt trên 95%

*Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường lẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học; khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Phối hợp với ngành y tế kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo chế độ sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban

đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại trung tâm và các điểm trường.

Xây dựng và thực hiện mô hình: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

Tổ chức “Tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ”, thời gian thực hiện từ ngày 9/2/2026 đến ngày 13/2/2026.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

2.3. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

* Mục tiêu:

100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non mới theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- 100% Trẻ học theo kế hoạch chương trình phát triển nhà trường, theo đúng thời gian năm học

*Nhiệm vụ và giải pháp

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em¹; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS,

tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật² nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề "Xây dựng trường mầm hạnh phúc – an toàn giao thông" Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2025. Phân đầu đảm bảo đạt các mục tiêu theo lộ trình.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới,

phát triển năng khiếu và lựa chọn, ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN 10 buổi/tuần. Nhà trường đã phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn cơ sở nhà trường.

Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, nhà trường tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông (Có gợi ý phụ lục thống nhất cách dạy và phát âm các chữ cái tiếng Việt cho trẻ trong trường Mầm non).

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá. Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, tham quan...phù hợp trong năm học. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”...

2.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

* Mục tiêu

Về giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

100% CBGV – NV thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện quy chế dân chủ, Luật cán bộ công chức, viên chức; đạo đức nhà giáo; Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

100% các tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

100% giáo viên xây dựng được cộng đồng học tập trong nhà trường.

100% giáo viên sử dụng bộ công cụ EML hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Giáo viên giỏi cấp trường: 13/19 GV đạt 68,4%;

Sinh hoạt chuyên môn tổ: 2 buổi /tháng; Mỗi tháng 01 chuyên đề

Sinh hoạt chuyên môn trường mỗi kỳ 1 buổi.

100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn

19/19 giáo viên soạn bài trên máy vi tính

Xây dựng kế hoạch, thực hiện nghiêm túc chương trình và quy chế bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đánh giá, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt 2/2 đạt 100%,

Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tốt 9/19 GV đạt 47,3%; Khá 10/19 GV đạt 53%.

*Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở GDMN, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử tại nhà trường theo quy định.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên mầm non tại nhà trường.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong nhà trường .

Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập tại nhà trường. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

* Mục tiêu

Xây dựng khu trải nghiệm của bé tại trung tâm trường và các điểm trường.

Sơn lại toàn bộ đồ chơi ngoài trời, tu sửa lại 1 số phòng học, phòng hành chính quản trị, thiết bị điện, điện tử bị hỏng, bàn ghế giát giường... từ trung tâm đến các điểm trường

Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công tác bán trú, công tác CSGD trẻ từ trung tâm đến các điểm trường

Tu sửa đường nước sạch tại trung tâm và các điểm trường.

Khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi các lớp
Bảo quản tài sản đồ dùng đồ chơi, thiết bị, cơ sở vật chất
Mua sắm một số nguyên vật liệu phục vụ công tác tạo môi trường trang trí nhóm lớp đầu năm.

100% GV sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học

14/14 lớp có đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01

19/19 GV tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo các chủ đề trong năm

* Nhiệm vụ và giải pháp

Làm tốt công tác phối kết hợp với Ban phụ huynh của trường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu thỏa thuận từ phụ huynh để tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, xây dựng cảnh quan môi trường an toàn, thân thiện ở trung tâm và các điểm trường

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp ngày công lao động. Phối kết hợp với đoàn thanh niên của xã, đơn vị kết nghĩa giúp đỡ trong công tác xây dựng, tu sửa CSVC ở trung tâm và các điểm trường

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản đồ dùng, trang thiết bị, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời

Rà soát mua sắm bổ sung thêm đồ dùng phục vụ công tác bán trú và các hoạt động CSGD trẻ ở trung tâm và các điểm trường

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh tự làm đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ trung tâm đến các điểm trường. Giáo viên cần tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo chủ đề để bổ sung vào các góc chơi cho trẻ

2.6. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

*Mục tiêu: Tiếp tục giữ vững và duy trì vững chắc Phổ cập GDMNTNT năm 2025

* Về trẻ mầm non 5 tuổi.

1. Huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp 72/72 trẻ đạt 100 %

72/72 trẻ 5 tuổi được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày trẻ đạt 100 %

72/72 trẻ 5 tuổi được tăng cường tiếng Việt đạt 100%

72/72 trẻ đạt các mục tiêu cuối độ tuổi đạt 100%

72/72 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%

72/72 trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 100%;

Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 0%

Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0%

Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ

72/72 trẻ được hưởng các chế độ chính sách của Chính phủ

* Về đội ngũ giáo viên.

10/10 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 100%.
19/19 GV được hưởng chế độ thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương GV mầm non.

Tỷ lệ giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 10/6 lớp đạt 1,66 GV/lớp

* Về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi

Có 14/14 phòng học đạt tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo quy định đạt 100%. Tổng diện tích các phòng sinh hoạt chung: m².

Có 6/6 lớp 5 tuổi có đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 01 và danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm tối thiểu cho trẻ

7/7 điểm trường có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước.

7/7 điểm trường có nhà bếp đảm bảo

7/7 điểm trường có công trình vệ sinh đảm bảo

7/7 điểm trường có sân chơi có đồ chơi ngoài trời

*Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về cơ sở vật chất. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Nhà trường chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, chỉ đạo nhà trường căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Tiếp tục huy động trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp học hoà nhập; tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em theo quy định.

Nhà trường chủ động phối hợp với các cấp học trên địa bàn định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về phòng GDĐT; bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm PCGD-XMC.

2.7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

* Chỉ tiêu:

100% cán bộ giáo viên biết khai thác tài liệu học trực tuyến E- learning, quản lý khai thác dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập, gmail chung của trường, trang web của trường.

Số giáo viên soạn bài trên máy vi tính 19/19 GV đạt 100%

Số giáo viên biết dạy bài trình chiếu 19/19 GV đạt 100%

* Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số...) tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tăng cường phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN, trong toàn trường; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong GDMN.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Nhà trường áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động trong không gian mô phỏng, thực tế ảo, thực tế hỗn hợp... phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và các giai đoạn phát triển của trẻ. Tích hợp các nền tảng công nghệ kiến tạo, phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh, cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt... trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Triển khai các giải pháp huy động nguồn lực xã hội, áp dụng công nghệ số để kết nối mạng lưới các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

2.8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

* Mục tiêu:

100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản dịch vụ trong năm học.

Huy động phụ huynh đóng góp công lao động để vệ sinh, tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp học, sân chơi, làm đồ chơi tự tạo ngoài trời.

- Huy động nguồn XHHGD từ các tổ chức cá nhân

* Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo

chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các nhà trường với các trường mầm non chất lượng cao ở các tỉnh, huyện, trường khác.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ

Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại địa phương: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình tại nhà trường.

Nhà trường chủ động, tích cực huy động XHHGD từ nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo cảnh quan môi trường, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt đối với các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, cần tích cực hơn nữa trong công tác XHHGD, huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội để đảm bảo các điều kiện thực hiện theo kế hoạch.

2.9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

* Mục tiêu

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.... và phòng chống bạo lực học đường thông qua các góc tuyên truyền trong nhà trường, của lớp thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối năm

- 100% các lớp có góc tuyên truyền về công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo 9 chủ đề trong năm

* Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu

quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDMN; những hoạt động chuyên môn nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến,...

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN.

Tuyên truyền về các chế độ chính sách, các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện cho các đối tượng có đủ điều kiện thành lập trường mầm non hoặc nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non ngoài công lập.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2.10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong nhà trường

* Mục tiêu

- 100% trẻ được tham gia các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học
- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận

* Nhiệm vụ và giải pháp

Các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức các cuộc giao lưu, ngày hội, ngày lễ tại trường để phù hợp với tình hình thực tế, trường tổ chức 01 cuộc giao lưu “Bé khỏe bé ngoan” trong năm học.

Nội dung của một hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc tích hợp nên có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Đồng thời

quan tâm đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị. năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, nhà trường tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành. Kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

3. Kế hoạch tài chính

- Dự toán chi thường xuyên: 6.344.000.000 đồng
- Chi chế độ cho giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt: 56.700.000 đồng.

- Chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ, theo đúng quy định

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của Trường mầm non Sao Mai kính mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp để nhà trường thực hiện thành công kế hoạch trên.

Nơi nhận:

- UBNDX (BC)
- Các TK, ĐT nhà trường (TH)
- Lưu VT.

P. HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Nga

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho giáo viên trả phép - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CB,GV năm học: 2025-2026 - Phân công nhiệm vụ cho CBGV- NV - Lao động tu sửa trường, lớp TT và các điểm trường - Hoàn thành tuyển sinh đợt 2 - CBQL giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị. - CBQL, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn . - BGH xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với thực tế địa phương. - Trẻ tựu trường 	<p>Tuần 1</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 4</p> <p>29/8</p>	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới - Mẫu giáo thực hiện chủ đề “ Trường mầm non hạnh phúc”; Nhà trẻ “Bé vui đến trường – Tết trung thu” - Cân đo trẻ đợt 1 - Kiểm tra đánh giá giáo viên, trẻ đầu năm - Châm trang trí lớp đầu năm - Hiệu trưởng ra các quyết định trong năm - Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học - Rà soát bàn giao tài sản cho các lớp đầu năm - Hoàn thành đăng ký thi đua đầu năm - Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường mầm non. - Ký cam kết thực hiện quy tắc ứng xử - Rà soát hồ sơ hỗ trợ các chế độ của trẻ - Tổ chức họp phụ huynh các lớp để thống nhất các khoản thu dịch vụ trong năm - Xét thăng hạng năm 2025 - Kiểm tra công tác ăn bán trú 03 điểm trường - Xây dựng các kế hoạch. 	<p>5/9</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 4</p>	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Bé giới thiệu về mình, bản thân – Tết trung thu” - Rà soát cập nhật số liệu PCGDMNTNT các cấp, tự kiểm tra phổ cập cấp xã, hoàn thiện cập nhật hồ sơ PCGDMNTNT năm 2025-2026. - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch. - Kiểm tra Công tác tài chính, kế toán, y tế - Kiểm tra hoạt động chuyên môn 02 tổ - Kiểm tra công tác vệ sinh bếp trung tâm - Kiểm tra công tác ăn bán trú 02 điểm trường - Hội nghị CNVC đầu năm. 	<p>Tuần 1-3</p> <p>Tuần 1+2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p>	

11	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Tổ ấm gia đình - Ngày hội của cô giáo” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Mẹ và những người thân yêu – Ngày hội của cô giáo” - Tham gia hội thao truyền thống cấp xã - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra hoạt động tổ CM mẫu giáo ghép - Kiểm tra công tác y tế - Tổ chức ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1- phát động thi đua đợt 2 từ 20/11 đến hết học kỳ 	<p>Tuần 1-4 Tuần 1-4</p> <p>Tuần 1-4</p> <p>Tuần 1-4 Tuần 1</p> <p>Tuần 2 20/11</p>	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Bé thích làm nghề gì” - Kiểm tra cân đo trẻ đợt 2 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé” - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá chất lượng GV, chất lượng trẻ giữa năm, việc sử dụng bảo quản đồ dùng đồ chơi 07 điểm trường - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Đánh giá kiểm tra nội bộ học kỳ 1 - Kiểm tra công tác quản lý tài chính - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm - Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét thi đua học kỳ I. - Chuẩn bị nội dung cho đoàn kiểm tra phổ cập cấp tỉnh - Hoàn thiện các báo cáo học kỳ I theo quy định 	<p>Tuần 1-4</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 4 Tuần 4</p>	
1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu - ngày 22/2 - Kiểm tra làm đồ dùng đồ chơi tự tạo - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - KT việc tự học bồi dưỡng thường xuyên GV - Kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị dạy học - Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách của học sinh - Rà soát hồ sơ chế độ của trẻ 	<p>Tuần 1-4</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 4</p>	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân. + Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Ngày tết vui vẻ - KT việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của GV - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra nền nếp, số lượng trẻ công tác bán trú - Tổ chức tuần lễ dinh dưỡng 	<p>Tuần 2-4</p> <p>Tuần 1-4</p> <p>Tuần 2</p>	

3	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề Phương tiện và quy định giao thông – Ngày hội 8/3 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Bé yêu cây xanh” - Tổ chức cân đo trẻ đợt 3 - Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra các hoạt động chuyên môn 02 tổ - Chấm đề tài sáng kiến. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm - Tham gia giao lưu “Tài năng của bé” cấp trường 	<p>Tuần 2-5</p> <p>Tuần 1-4</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 5</p>	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Các hiện tượng thiên nhiên quanh bé” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Phương tiện giao thông” - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình các nhóm lớp - Kiểm tra công tác y tế - Kiểm tra hồ sơ thu, chi các khoản dịch vụ trong năm học - Kiểm tra tổ chức ăn bán trú cho học sinh ở một số khối lớp. - Tự chấm THAT-PCTNTT nộp hồ sơ về xã 	<p>Tuần 1-3</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p>	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề “Quê hương- Đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học – Tết thiếu nhi” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Mùa hè - Bé lên mẫu giáo” - Kiểm tra hoạt động của 2 tổ chuyên môn - Kiểm tra công tác quản lý tài chính - Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra chấm trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, chất lượng trẻ cuối năm. - Đánh giá chất lượng giáo viên chất lượng trẻ cuối năm - Bàn giao học sinh trẻ lên tiểu học - Bình xét thi đua và hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm - Đánh giá xếp loại chuẩn giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng - Xếp loại viên chức cuối năm. - Bàn giao CSVC cho trường bản ở các điểm trường, bàn giao bảo quản CSVC cho bảo vệ ở trung tâm. - Phân công trực hè - Tuyển sinh trẻ năm học 2026- 2027 đợt 1 - Quyết toán hoàn thiện hồ sơ bán trú; hồ sơ thu dịch vụ, xã hội hóa năm học 2025-2026 - Hoàn thiện các báo cáo cuối năm - Tổng kết năm học 	<p>Tuần 1-3</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>29/5</p>	

